TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Ngọc Dình.

Ông Nguyễn Văn Bon.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa:

-*Nguyên đơn*: Ông Phan Thanh Trọng A, sinh năm: 1995.

Cư trú tại: Tổ 8, Ấp 4, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

-*Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Trúc L, sinh năm: 1994.

Cư trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử, ông Phan Thanh Trọng A là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Đỗ Thị Trúc L được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2016, tại UBND xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cải vã. Vợ chồng

không hòa giải hàn gắn lại được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Đỗ Thị Trúc L.

Về con chung: Ông và bà Đỗ Thị Trúc L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Đỗ Thị Trúc L là bị đơn theo xác nhận của Công an xã Thuận Mỹ ngày 25/8/2017, bà Trúc L hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tống đạt trực tiếp cho bà Trúc L các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Trúc L vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Trúc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Thanh Trọng A xin ly hôn với bà Đỗ Thị Trúc L, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Ông Phan Thanh Trọng A và bà Đỗ Thị Trúc L được tổ chức lễ cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo ông Phan Thanh Trọng A sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cải vã. Vợ chồng không hòa giải hàn gắn lại được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông A xin ly hôn với bà Trúc L. Đối với bà Đỗ Thị Trúc L theo xác nhận của Công an xã Thuận Mỹ ngày 25/8/2017, bà Trúc L hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tống đạt trực tiếp các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Trúc L nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của bà Trúc L. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Phanh Thanh Trọng A được ly hôn với bà Đỗ Thị Trúc L, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự không có con chung nên không đặt ra.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Ông Phan Thanh Trọng A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Phan Thanh Trọng A được ly hôn với bà Đỗ Thị Trúc L.

2. Về án phí: Ông Phan Thanh Trọng A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Phan Thanh Trọng A đã nộp sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007753 ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái